TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 24/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chế Công Nghị
2. Ông Đỗ Xuân Ưa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà : Ông Nguyễn Đăng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018, đối với bị cáo:

Bùi Xuân T, sinh năm 1997, tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn Sô Ma Biơng, xã C P, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân K (*Đã chết*) và bà Vũ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 16/02/2017, bị Công an huyện PT, tỉnh Gia Lai xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi buôn bán pháo, hiện đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2018 cho đến 20/01/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Bà Vũ Thị M, sinh năm 1972. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Sô Ma Biơng, xã CP, huyện PT, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2017, qua liên hệ bằng facebook Bùi Xuân T biết có người bán pháo ở thành phố P, tỉnh Gia Lai. T đã liên hệ và đến thành phố Pleiku mua pháo về để bán lại kiếm lời. T đã mua số lượng pháo với số tiền khoảng 10.000.000 đồng được 18 hộp pháo hiệu K4-4988(4'')SAPPHIRE; 01 hộp pháo in dòng chữ Pretty Scere (A8504); 01 bì màu đen bên trong đựng 08 ống pháo Pretty Scere (A8504); 18 bì pháo bi và 258 viên pháo bi. Sau khi mua được pháo, T mang về cất giấu tại nhà ở của mình để bán dần.

Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện PT phát hiện và bắt quả tang T đang bán pháo cho 01 đối tượng là nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại nhà của bà Vũ Thị M (mẹ của T). Tang vật thu giữ gồm: 01 hộp pháo hiệu K4-4988(4'')SAPPHIRE và 1.100.000 đồng tiền bán pháo. Khi bắt quả tang, người thanh niên chạy thoát. Cơ quan CSĐT Công an huyện PT tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở Bùi Xuân T thu giữ số pháo còn lại. Cơ quan Điều tra đã niêm phong và thu giữ số pháo trên theo quy định.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện PT đã trưng cầu giám định toàn bộ số pháo trên đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Tại bản kết luận giám định số 96/KSĐT của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai xác định:

-19 (mười chín) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật trụ liên kết với nhau kí hiệu (M1, M2, M4 và M8) và 8 (tám) vật hình trụ liên kết với nhau kí hiệu (M7) trong 03 thùng các tông gửi giám định là pháo hoa, khi đốt có tiếng nổ; tổng khối lượng **34,4kg**.

- 18 (mười tám) bì nilon, bên trong mỗi bì đều chứa 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa và 258 (hai trăm năm tám) vật hình cầu bằng nhựa đều có gắn đoạn dây màu xanh (kí hiệu M3, M5 và M6) trong 02 (hai) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo nổ, khi đốt gây tiếng nổ; có tổng khối lượng **7,5kg.**

Số pháo trên có tổng trọng lượng là **41,9kg.**

Ngày 26/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện PT trưng cầu giám định bổ sung đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 156/KLGĐ ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Các mẫu vật trong 03 thùng giấy các tông (kí hiệu M1, M2, M4, M7 và M8) gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ.

Bị cáo Bùi Xuân T thừa nhận mua pháo về cất giấu trong nhà để bán lại kiếm lời. Tại thời điểm bị cáo mua bán và cất giấu pháo trong nhà, bà Vũ Thị M (mẹ ruột bị cáo) đang về quê ngoài Bắc nên không biết việc làm của bị cáo.

Đối tượng bán pháo cho bị cáo T và mua pháo của T, cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh được nên chưa có cơ sở xử lý.

* **Về vật chứng vụ án**: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 18 hộp pháo hiệu K4-4988(4'')SAPPHIRE; 01 hộp pháo in dòng chữ Pretty Scere (A8504); 01 bì màu đen bên trong đựng 08 ống pháo Pretty Scere (A8504); 18 bì pháo bi; 258 viên pháo bi và số tiền là 1.100.000 đồng.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã niêm phong và trao trả mẫu vật cho Cơ quan điều tra Công an huyện PT trong 02 thùng các tông gồm: 14 (mười bốn) hộp giấy kín và 112 (một trăm mười hai) vật hình trụ; 17 (mười bảy) bì nilon và 260 (hai trăm sáu mươi) vật hình cầu bằng nhựa.

Tại bản cáo trạng số 22/CTr-VKS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 190 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm sáu tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bùi Xuân T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán pháo từ năm 2017 nên biết rõ việc buôn bán pháo là vi phạm pháp luật sẽ bị nghiêm trị. Song vì muốn kiếm tiền bất chính, cuối năm 2017 bị cáo tiếp tục mua pháo và mang về cất giấu tại nhà để bán dần. Số lượng pháo bị cáo buôn bán trong vụ án này là **41,9kg.** Trong đó có 34,4kg pháo hoa nổ và 7,5kg pháo nổ. Số lượng pháo hoa nổ qua giám định đã kết luận là pháo có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ nên có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018, bị cáo bị bắt quả tang tại nhà ở của mình khi đang bán pháo cho 01 đối tượng là nam thanh niên thu về số tiền 1.100.000 đồng. Thực hiện việc khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Bùi Xuân T, Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong toàn bộ số pháo đang cất giấu như cáo trạng đã xác định. Căn cứ vào kết quả giám định về số lượng và chủng loại pháo các loại đã đủ cơ sở kết luận các loại pháo mà bị cáo buôn bán thuộc danh mục hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:* Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử lý hành chính (phạt tiền) về hành vi mua bán pháo từ ngày 16/02/2017. Trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa, bị cáo đã biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt. Xét tính chất, mức độ của tội phạm và nhân thân của bị cáo thấy

cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội một thời gian để làm tốt công tác răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Đối với hành vi của bà Vũ Thị M (mẹ ruột bị cáo) là chủ nhà nơi bị cáo cất giấu số lượng pháo đã mua, bán. Nhưng tại thời điểm đó, bà M đang về quê ngoài Bắc nên không biết việc làm của bị cáo. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[4] Về xử lý vật chứng: Sau khi trừ mẫu vật dùng cho giám định, cơ quan giám định đã niêm phong và trao trả mẫu vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện PT đựng trong 02 thùng các tông gồm: 14 (mười bốn) hộp giấy kín và 112 (một trăm mười hai) vật hình trụ; 17 (mười bảy) bì nilon và 260 (hai trăm sáu mươi) vật hình cầu bằng nhựa. Số pháo nổ và pháo hoa nổ này là hàng hóa cấm lưu hành hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.100.000 đồng bị cáo thu được từ việc phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo **Bùi Xuân T 05** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ **09** ngày, từ 11/01/2018 đến 20/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ và pháo hoa nổ đang được niêm phong đựng trong 02 thùng các tông gồm: 14 (mười bốn) hộp giấy kín và 112 (một trăm mười hai) vật hình trụ; 17 (mười bảy) bì nilon và 260 (hai trăm sáu mươi) vật hình cầu bằng nhựa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **1.100.000 đồng** do bị cáo thu được từ việc phạm tội mà có.

(Các vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/7/2018, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện PT với Chi cục THA DS huyện PT)

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hàn án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND H. PT;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. PT;
- CQ THA. HS Công an H. PT;
- Các bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn